TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-2-2018.
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng.**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX–ST ngày 05 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Lê Hồng S** – sinh năm: 1973 (có mặt).
2. **Bị đơn**: Anh **Lê Văn P** – sinh năm: 1975 (có đơn xin vắng mặt ngày 24/01/2018).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Hồng S trình bày:

Vào năm 1995, chị S và anh P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu quen biết nhau trước, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận, nhưng không có đăng ký kết hôn .

Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột của anh P đến tháng 02 năm 2003 thì vợ chồng ra riêng sinh sống tại ấp A, xã Q, huyện V cho đến nay.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không tôn trọng, không quan tâm đến chị S, vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống hằng ngày, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị S và anh P đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2017 cho đến nay.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn P.

- Về con chung: có một con chung là cháu Lê Thị Tuyết M - sinh ngày 19/02/2002, hiện sống chung với chị S. Khi ly hôn chị S yêu cầu nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn P trình bày:

Vào năm 1995 anh P và chị S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu quen biết nhau trước, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận nhưng không có đăng ký kết hôn .

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp A, xã Q, huyện L cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mẫu thuẫn về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường hay cự cải, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh P và chị S đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2017 cho đến nay.

Nay anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Hồng S.

- Về con chung: có một con chung là cháu Lê Thị Tuyết M - sinh ngày 19/02/2002, hiện sống chung với chị S. Khi ly hôn anh P đồng ý giao cháu M cho chị S nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- *Nguyên đơn đã nộp*: Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Trích lục khai sinh cháu Lê Thị Tuyết M (bản sao); Đơn xin xác nhận nơi đăng ký tạm trú (bản chính); Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú (bản chính); Đơn xin xác nhận không có đăng ký kết hôn tại xã T (bản chính); Đơn xin xác nhận không có đăng ký kết hôn tại xã Q (bản chính).

- *Bị đơn đã nộp***:** Bản khai ý kiến; giấy chứng minh nhân dân (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn anh Lê Văn P có đơn xin vắng mặt ngày 24/01/2018, theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

[2] **Về hôn nhân**: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh P là quan hệ hôn nhân không hợp pháp do anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị S trình bày do anh P không tôn trọng, không quan tâm đến chị S, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P trình bày do vợ chồng có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy chị S và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] **Về nuôi con chung**: Chị S và anh P thống nhất xác định có một con chung là cháu Lê Thị Tuyết M - sinh ngày 19/02/2002. Khi ly hôn chị S yêu cầu nuôi dưỡng con chung, anh P đồng ý giao cháu Tuyết M cho chị S nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Tuyết M hiện đang sống với chị S, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, cháu Tuyết M có ý kiến muốn được sống với chị Sương nếu cha mẹ ly hôn. Do vậy tiếp tục giao cháu Tuyết M cho chị S nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả**:

Chị Lê Hồng S và anh Lê Văn P thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Hồng S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Hồng S và anh Lê Văn P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Lê Thị Tuyết M - sinh ngày 19/02/2002 cho chị Lê Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:

Chị Lê Hồng S và anh Lê Văn P thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Hồng S phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008575 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Hồng S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Cường